TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đình T (họ tên khác không có), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình K; con bà Dương Thị N; có vợ Hoàng Thị L, có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/12/2018 Chủ tịch UBND xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 140/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay. Có mặt.

2. Trần Thế L (họ tên khác không có), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1978 tại thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tôn Dân Phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Thế N; con bà Chu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Công T (họ tên khác không có), sinh ngày 12 tháng 5 năm 1993 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khối phố TP, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th; con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Anh T (họ tên khác không có), sinh ngày 25 tháng 10 năm 1992 tại Thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và con bà Lâm Yến X; vợ Chu Thiên L, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng trong vụ án:* Ông Triệu Thanh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/6/2019 tổ công tác Công an huyện B, trong khi đang tiến hành tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện Hoàng Đình T và Trần Thế L đang đi vào khu vực đình Long Đống, có biểu hiện nghi vấn; tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trái của Hoàng Đình T có 02 gói nhỏ bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; Hoàng Đình T khai đó là chất ma túy Heroine vừa đi mua về để cùng Trần Thế L sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần bên phải của Hoàng Đình T 02 chiếc xi lanh còn mới, 01 lọ nước cất còn nguyên chưa sử dụng tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật chứng về cơ quan tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 07/6/2019 Trần Thế L đi xe ô tô khách từ chỗ đang làm thuê tại thôn M, xã H, huyện B, để ra thị trấn B tìm mua ma túy sử dụng. Tại thị trấn B, Trần Thế L có gặp và nói chuyện với Hoàng Đình T việc tìm mua ma túy

về sử dụng và có ý nhờ Trạng đi mua hộ. Lam đưa cho Trạng 200.000 đồng, sau đó Trạng bắt xe ôm của anh Triệu Thanh T là người chạy xe ôm chở T đến gặp Hoàng Công T, cũng là người nghiện, nhờ Thăng đi mua hộ; Hoàng Công T gọi điện cho Nguyễn Anh T để hỏi mua ma túy và đi xe ôm của anh Triệu Thanh T đến chỗ Nguyễn Anh T mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi có ma túy thì Hoàng Đình T và Trần Thế L đi mua dụng cụ để pha ma túy sử dụng, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên. Căn cứ kết quả điều tra ban đầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã tiến hành bắt giữ và khám xét nơi ở của Hoàng Công T và Nguyễn Anh T. Thu giữ của Hoàng Công T 01 điện thoại di động NOKIA 1280 vỏ màu đen-xám cũ đã qua sử dụng; thu giữ trên người của Nguyễn Anh T số tiền 200.000 đồng, khám xét nơi ở của Nguyễn Anh T số tiền 4.520.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1610 vỏ màu hồng-đen đã qua sử dụng. Nguyễn Anh T khai bản thân nghiện chất ma túy Heroine, để có ma túy sử dụng Nguyễn Anh T thường xuyên xuống khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với những đối tượng không quen biết đem về sử dụng. Ngày 07/6/2019 Hoàng Công T gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Nguyễn Anh T đã bán 02 gói nhỏ ma túy cho Hoàng Công T để đem đi sử dụng thì bị bắt.

Để có căn cứ xử lý, ngày 08/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 (hai) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng vật chứng thu giữ của Hoàng Đình T, để xác định có phải là ma túy không; loại ma túy nào; khối lượng. Tại kết luận giám định số 215/KL-PC09 ngày 09/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: " Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì)".

Ngày 10/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nguyễn Anh T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Triệu Thanh T là người xe ôm chở Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T, nhưng không biết về hành vi mua bán ma túy của những người này, nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

01 (một) phong bì đã được niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy Heroine đã được giám định; 02 chiếc xi lanh; 01 lọ nước cất; số tiền 4.720.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xám-đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1610 vỏ màu hồng, ốp màu đen. Số vật chứng này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B bảo quản, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 27/ CT- VKS ngày 02 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội Mua bán trái phép chất

ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T đều khai nhận có hành vi đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân; số tiền các bị cáo có để mua là 200.000 đồng, mua ma túy với bị cáo Nguyễn Anh T, được 02 gói nhỏ ma túy loại Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố và bị truy tố đưa ra xét xử tại phiên tòa về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Nguyễn Anh T khai do bản thân nghiện ma túy, nên thường có sẵn ma túy để sử dụng, ngày 07/6/2019 do quen biết với Hoàng Công T, nên khi Thăng hỏi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã bán cho Hoàng Công T 02 gói nhỏ ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng; ngoài ra bị cáo không bán ma túy cho người nào khác, biết hành vi đó là vi phạm pháp luật. Đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo, vì bản thân nghiện ma túy, mới có hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Anh T theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tình tiết tăng nặng về nhân thân không có. Tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, nhận tội; ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Trần Thế L có người cha là ông Trần Thế Ngọ, từng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị nhiễm chất độc da cam trong chiến tranh; bản thân bị cáo là người đã mắc nhiễm HIV; đối với bị cáo Hoàng Công T có mẹ được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, có bố đã từng phục vụ trong quân đội thời kỳ chiến tranh bảo vệ biên giới phía bắc phục viên, nay bị khuyết tật, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, trong gia đình có ông nội có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương; có người bác ruột là liệt sỹ nay gia đình bị cáo chăm nom, thờ cúng; riêng bị cáo Hoàng Đình T không có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam; bị cáo Hoàng Đình T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam; bị cáo Trần Thế L và bị cáo Hoàng Công T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy vật chứng vụ án, đã giám định và 01 lọ nước cất, 02 xi lanh kim tiêm. Tịch thu phát mại 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Công T, đã dùng làm phương tiện phạm tội. Tịch thu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Anh T, do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 4.520.000 đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), trong tổng số tiền thu giữ của bị cáo, vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Những tài sản, đồ vật này đã được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án huyện B. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì bị cáo

sinh sống phụ thuộc vào gia đình, là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập riêng, nên không có khả năng thi hành; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luân tội của Kiểm sát viên và không bào chữa; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng trong vụ án, được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập đến phiên tòa; bị cáo có yêu cầu xử vắng mặt người này. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt người này không gây trở ngại đến việc xét xử; mặt khác những người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng

[3] Về căn cứ buộc tội: Theo lời khai nhận của bị cáo và những chứng cứ, tài liệu đã được Cơ quan điều tra xác minh, thu thập, thì nội dung vụ án xảy ra như sau: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/6/2019 tổ công tác Công an huyện B, trong khi đang tiến hành tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Thì phát hiện Hoàng Đình T và Trần Thế L, đang đi vào khu vực đình Long Đống, có biểu hiện nghi vấn; tổ công tác tiến hành kiểm tra, thì phát hiện trong túi áo ngực bên trái của Hoàng Đình T, có 02 gói nhỏ bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; Hoàng Đình T khai đó là chất ma túy Heroine vừa đi mua về để cùng Trần Thế L sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần bên phải của Hoàng Đình T 02 chiếc xi lanh còn mới, 01 lọ nước cất còn nguyên chưa sử dụng Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật chứng về cơ quan tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 07/6/2019 Trần Thế L đi xe ô tô khách từ chỗ đang làm thuê tại thôn M, xã H, huyện B, để ra thị trấn B tìm mua ma túy sử dụng, tại thị trấn B, Trần Thế L có gặp và nói chuyện với Hoàng Đình T việc tìm mua ma túy về sử dụng và có ý nhờ Trạng đi mua hộ. Lam đưa cho Trạng 200.000 đồng, sau đó Trạng bắt xe ôm của anh Triệu Thanh T là người chạy xe ôm chở Trạng đến gặp

Hoàng Công T, cũng là người nghiện, nhờ Thăng đi mua hộ; Hoàng Công T gọi điện cho Nguyễn Anh T để hỏi mua ma túy và đi xe ôm của anh Triệu Thanh T đến chỗ Nguyễn Anh T mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi có ma túy thì Hoàng Đình T và Trần Thế L đi mua dụng cụ để pha ma túy sử dụng, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Để có căn cứ xử lý, ngày 08/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 (hai) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng vật chứng thu giữ của Hoàng Đình T, để xác định có phải là ma túy không; loại ma túy nào; khối lượng. Tại kết luận giám định số 215/KL-PC09 ngày 09/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: " Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Hê rô in, có tổng khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì)".

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện B; phù hợp với lời khai của các bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo, đó là chất ma túy Hê rô in. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T bản thân đã mắc nghiện ma túy, nên thường có ma túy để sử dụng, ngày 07/6/2018 do quen biết Hoàng Công T là người nghiện hỏi mua, bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Thăng, trên đường đem đi sử dụng thì Thăng đã bị bắt, bị cáo thừa nhận chỉ bán ma túy duy nhất lần này; ngoài ra không có chứng cứ nào khác. Do đó có căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Đình T, Trần Thế L và Hoàng Công T, có hành vi cùng nhau đi tìm mua ma túy, với mục đích mua được ma túy để cùng nhau sử dụng cho bản thân; khối lượng ma túy có trong gói ma túy đã được các bị cáo mua, đã có trọng lượng trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự, theo pháp luật quy định. Do đó các bị cáo này phải cùng chịu về hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; còn thời gian tàng trữ dài, hay ngắn không có ý nghĩa định tội.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng đây là vụ án có nhiều bị cáo, trong đó hành vi của bị cáo Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T là đồng phạm, vì cùng mục đích, động cơ thực hiện một hành vi phạm tội. Hành vi của ba bị cáo này thì tính chất như nhau, nhưng vai trò của bị cáo Hoàng Đình T và Hoàng Công T có phần nguy hiểm hơn vì là người địa phương, biết người bán ma túy, bị cáo Trần Thế L là người có tiền, nhưng không biết mua ma túy ở đâu, nên mới phải làm quen và nhờ hai bị cáo trên tìm mọi cách để mua được ma túy, nếu không có hai người này thì Trần Thế L cũng không mua được ma túy. Còn hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T là độc lập, vì có hành vi bán mua ma túy cho các bị cáo trên để nhằm bán thu lời bất chính. Tính nghiêm trọng về hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất Nhà nước cấm, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là biết rõ tác hại của ma túy đối với con người nói riêng, xã hội nói chung nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an

toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn và tội phạm trong xã hội; gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để sớm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Nguyễn Anh T có ông nội có công với Nhà nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương, có người bác ruột là liệt sỹ mà gia đình bị cáo đang chăm nom, thờ cúng. Bị cáo Trần Thế L có người cha tham gia cuộc kháng chiến cứu nước, bị nhiễm chất độc da cam, nay Nhà nước phải trợ cấp. Bị cáo Hoàng Công T có người cha từng tham gia phục vụ trong quân đội bảo vệ chiến tranh biên giới phía bắc, nay trở về địa phương bị khuyết tật(bị thần kinh, tâm thần, hưởng trợ cấp xã hội), có mẹ được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; nhân thân các bị cáo đều chưa có lần nào vi phạm pháp luật, đây là lần đầu phạm tội; bị cáo Trần Thế L mắc bệnh HIV/AIDS. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Hoàng Đình T không có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp, bảo đảm tính giáo dục chung và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 249 và 251 của Bộ luật Hình sự " Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Nhưng xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản và thu nhập riêng, theo biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, các bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành tiền phạt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình thức khác.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Xét thấy vật chứng là chất ma túy đã được giám định, niêm phong, không được phép sử dụng, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nước cất còn nguyên; 02 xi lanh còn nguyên, không có giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 02 (Hai) chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Anh T và Hoàng Công T, đã dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Anh T, do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 4.520.000

đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Những tài sản đồ vật trên được bảo quản tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Căn cứ theo Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

[13] Nhận định trên của Hội đồng xét xử, cũng phù hợp với phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Hoàng Đình T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Công T, Trần Thế L.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Anh T 02 (Hai) năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019.

- Bị cáo Hoàng Đình T 18 (Mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019.

- Bị cáo Hoàng Công T 01 (Một) năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019

- Bị cáo Trần Thế L 01 (Một) năm tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/6/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Anh T do phạm tội mà có, được đựng trong phong bì thư niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư đựng chất ma túy Hê rô in đã được niêm phong ghi " Tang vật thu giữ trên người Hoàng Đình T" vì ma túy đã được giám định không được phép sử dụng. 01 (Một) lọ nước cất còn nguyên; 02 (Hai) chiếc xi lanh còn nguyên, không có giá trị sử dụng

Tịch thu 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, có kiểu máy và nhãn hiệu gồm: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, vỏ màu xám đen; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu VIVO 1610 vỏ màu hồng, vỏ ốp màu đen. Để phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 4.520.000 đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), được đựng trong phong bì thư ghi " Số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Anh T qua khám xét", nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 07/ 10 /2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T, Hoàng Đình T, Trần Thế L, Hoàng Công T, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vy Ngọc Linh